

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2021

V/v trA chấp ly hôn

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Đ

2. bà Nguyễn Thị Kim Ch

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Th, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc “TrA chấp ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23 /2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thụy A, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Nam Ph, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Dương Thụy A: Ông Ngô Thế B, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Trung Th, xã Quế L, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ liên hệ: Số 29 đường Trưng Nữ V, thị trấn Đông Ph, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1984; trú tại: thôn Nam Ph, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 6 năm 2021 và các lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thụy A trình bày:

1. Về hôn nhân:

* Bà Dương Thụy A và ông Huỳnh Ngọc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 8 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Bà và ông V chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường cãi vã nhau, bà và ông V sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay.

Nay bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông V.

*Tại bản tự khai của ông Huỳnh Ngọc V (bị đơn) ngày 08/7/2021 đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 30 tháng 6 năm 2021, ông V khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà A có quan hệ ngoại tình. Nay tình cảm vợ chồng ông không còn nên ông không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Bà A và ông V thống nhất khai vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh A Tr, sinh ngày 11/4/2017. Hiện nay cháu Trúc đang sống với ông bà nội của cháu là ông Huỳnh Ngọc B và bà Trần Thị T (*Trú tại thôn Nam Ph, Đại T, Đại L, Quảng Nam*). Nay ly hôn bà A và ông V đều có nguyện vọng nuôi con chung và không ai yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa can thiệp.

* Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa trình bày: Bà A và ông V xác lập mối quan hệ hôn nhân từ năm 2016, trong quá trình chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay nên đề nghị HĐXX xử cho bà A được ly hôn với ông V. Về con chung, đề nghị HĐXX giao cháu Trúc cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Dương Thụy A đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc V, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông V vắng mặt, đề nghị HĐXX xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà A và ông V đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà A, xử cho bà A được ly hôn với ông V.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà A là phù hợp với quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Bà A và ông V không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Huỳnh Ngọc V không có mặt tại địa phương. Tòa án đã xác minh và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Ngọc V vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

1. **Về hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thụy A và ông Huỳnh Ngọc V thì thấy A chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A và ông V thì thấy: Sau ngày cưới vợ chồng sống đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà A khai là do bất đồng quan điểm. Ông V khai nguyên nhân mâu thuẫn là do bà A có quan hệ ngoại tình và đã sinh con riêng nhưng ông V không cung cấp chứng cứ chứng minh về vấn đề này. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Tại hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm bà A kiên quyết xin được ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V tại hồ sơ vụ án cũng đồng ý ly hôn. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2. **Về con chung:** Xét nguyện vọng nuôi con chung của bà A và ông V thì thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh A Tr, sinh ngày 11/4/2017. Bà A và ông V đều có nguyện vọng được nuôi con chung. HĐXX xét thấy. Hiện nay, ông V đi làm ăn xa, cháu Trúc đang sống với ông bà nội của cháu là ông Huỳnh Ngọc B và bà Trần Thị T (*Trú tại thôn Nam Ph, Đại T, Đại L, Quảng Nam*). Cháu Tr hiện nay còn nhỏ nên cháu cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Hơn nữa, bà A cũng có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trúc. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 HĐXX chấp nhận nguyện vọng của Bà A là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Trúc đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. HĐXX không chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của ông V là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

3. **Về cấp dưỡng nuôi con:** Xét thấy bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 147, Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thụy A đối với ông Huỳnh Ngọc V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Dương Thụy A được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc V.

2. Về con chung: Giao con cháu Huỳnh A Trúc, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2017 cho bà Dương Thụy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi. bà A không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Trúc đang sống với ông bà nội của cháu là ông Huỳnh Ngọc B và bà Trần Thị T (*Trú tại thôn Nam Ph, Đại T, Đại L, Quảng Nam*).

Ông V có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết

4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thụy A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 004116 ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại L;*
- *Chi cục THADS huyện Đại L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phương

